

Tp.HCM, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CTY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẤU**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu (“Công ty”);*

*Căn cứ các Tờ trình của Hội đồng quản trị (“HDQT”), Báo cáo của HDQT và Báo cáo của Ban kiểm soát (“BKS”) tại Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”) thường niên năm 2022;*

*Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCD thường niên năm 2022 của Công ty ngày 16/07/2022;*

*Căn cứ Biên bản Kiểm phiếu ĐHĐCD thường niên năm 2022 của Công ty ngày 16/07/2022.*

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo thường niên năm tài chính 2021 của Công ty; Thông tin chi tiết xem lại website Công ty: <https://saobacdau.vn/nha-dau-tu/bao-cao-thuong-nien>

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tài chính của công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty cho năm tài chính 2020 kết thúc ngày 31/03/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – thành viên RSM Quốc tế. Thông tin chi tiết xem lại website Công ty: <https://saobacdau.vn/nha-dau-tu/bao-cao-tai-chinh>.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo của HDQT năm tài chính 2021, tổng kết nhiệm kỳ 5 năm 2017-2022 (*chi tiết xem tại Tài liệu ĐHĐCD 2022*) và Kế hoạch hoạt động, ngân sách thu nhập của HDQT năm tài chính 2022 và định hướng kế hoạch phát triển 5 năm như sau:

**1. Kế hoạch hoạt động năm 2022:**

**Về phát triển kinh doanh và quản trị hoạt động SXKD:**

- Định hình lại vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của HDQT trước Cổ đông; Thúc đẩy việc thực hiện thành công chuyển đổi số trong Công ty;

- Đảm bảo việc hỗ trợ cần thiết để Ban TGD thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 do ĐHĐCĐ giao;
  - Trực tiếp tham gia và hỗ trợ bộ máy điều hành xây dựng, củng cố các thị trường truyền thống và các khách hàng chiến lược.
- **Về quản trị tài chính và quản trị rủi ro:**
- Ưu tiên tái cấu trúc các hoạt động đầu tư, xử lý công nợ tồn đọng trong các năm vừa qua;
  - Từng bước nâng cao hình ảnh SBD Corp. và cổ phiếu SBD trên thị trường tài chính;
  - Từng bước củng cố nguồn lực tài chính nội tại, đảm bảo kế hoạch tăng vốn 2022 thành công.
- **Về Văn hoá doanh nghiệp:** Củng cố xây dựng lại văn hoá doanh nghiệp theo truyền thống của SBD.
- **Về xây dựng nhân lực:** Xây dựng kế hoạch kế thừa cho các vị trí lãnh đạo cấp cao. Tái cơ cấu và củng cố, trẻ hoá bộ máy quản lý và lãnh đạo phù hợp với tình hình thực tế.
- **Về đầu tư cho Khoa học công nghệ:** Tiếp tục đầu tư cho công tác khoa học và công nghệ, tập trung cho nghiên cứu các lĩnh vực công nghệ mới, phù hợp với xu hướng lớn (megatrends) trên thế giới và Việt Nam.

## 2. Ngân sách HĐQT năm tài chính 2022

- Năm TC 2022 là năm kết thúc nhiệm kỳ 5 năm của HĐQT: 2017-2022 vì vậy ngân sách HĐQT năm TC 2022 (bao gồm thù lao cho các TV HĐQT, thu nhập các Hội đồng/ Tiêu ban, Văn phòng HĐQT, tổ chức hội nghị, tư vấn...): sẽ chia ra 2 giai đoạn như sau:
  - **Giai đoạn 1:** từ 01/04/2022 đến 31/07/2022 (kết thúc nhiệm kỳ): 4 tháng ~**2,25 tỷ, trung bình 560 triệu/tháng;**
  - **Giai đoạn 2:** từ 01/08/2022 đến 31/03/2023 (bắt đầu nhiệm kỳ mới): 8 tháng ~**2,56 tỷ, trung bình 320 triệu/tháng.**
- Tổng chi phí cho HĐQT năm TC 2022 không vượt quá **4,81 tỷ**.

## 3. Định hướng và kế hoạch phát triển 5 năm 2022-2026

- **Về định hướng phát triển kinh doanh và quản trị hoạt động SXKD:** Giữ vững và củng cố thị phần hiện có của Công ty về dịch vụ CNTT, chuyển hướng phát triển kinh doanh sang các lĩnh vực dịch vụ sử dụng công nghệ cao theo xu hướng lớn (megatrends) của thế giới và Việt Nam.
- **Về quản trị tài chính và quản trị rủi ro:** Xây dựng hệ thống giám sát thường xuyên theo chuẩn mực quốc tế để đảm bảo giảm thiểu tối đa các rủi ro trong tài chính và quản trị. Tăng năng lực tài chính cho Công ty, sau 5 năm vốn Điều lệ của Công ty ở mức 200-250 tỷ.

- **Về văn hoá doanh nghiệp:** Củng cố và xây dựng nền văn hoá doanh nghiệp lành mạnh.
- **Về xây dựng nhân lực:** Có kế hoạch phát hiện, thu hút, bồi dưỡng nhân kế cận lực trẻ, nhiệt tình, chính trực, phù hợp với văn hoá doanh nghiệp.
- **Về đầu tư cho Khoa học công nghệ:** Cam kết tiếp tục tạo quỹ và nguồn chi phí cho các hoạt động nghiên cứu công nghệ cao, mới.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo của BKS năm tài chính 2021, tổng kết nhiệm kỳ 5 năm 2017-2022 (chi tiết xem tại Tài liệu ĐHCĐ 2022), Kế hoạch hoạt động, ngân sách BKS năm tài chính 2022 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 5 năm như sau:

### **1. Kế hoạch hoạt động năm 2022**

- Tham gia tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.
- Phối hợp và Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác đầu tư, xây dựng của Công ty theo quy định của Điều lệ;
- Kiểm soát và xem xét việc thực hiện Kế hoạch Ngân sách năm tài chính 2022-2023 của Công ty;
- Giám sát và kiểm tra định kỳ hàng quý và đột xuất các Báo cáo tài chính và các hoạt động của Công ty theo quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- Kiểm tra định kỳ hàng quý và đột xuất có liên quan đến công tác tổ chức thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Ban tổng giám đốc;
- Tham gia vào và tư vấn việc lựa chọn Công ty kiểm toán, đàm phán ký hợp đồng với Công ty kiểm toán, giám sát công việc của Công ty kiểm toán và các bộ phận tài chính, kế toán trong các hoạt động kiểm toán độc lập của Công ty kiểm toán.
- Xem xét Thư quản lý của Công ty Kiểm toán và làm việc với các bên có liên quan;
- Thu thập thông tin, trao đổi, giao tiếp với Cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của Cổ đông (nếu có);
- Xem xét và thực hiện sự tuân thủ về thành phần, cơ chế hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ và các quy định của pháp luật liên quan.

### **2. Ngân sách hoạt động BKS năm TC 2022**

- Năm tài chính 2021-2022 là năm kết thúc nhiệm kỳ 5 năm của BKS: 2017-2022, chuyển tiếp để bắt đầu nhiệm kỳ mới 5 năm của BKS 2022-2026, vì vậy ngân sách BKS năm tài chính 2022 (bao gồm phục cấp BKS, chi phí hoạt động, công tác...) sẽ chia ra 2 giai đoạn như sau:
  - **Giai đoạn 1:** từ 01/04/2022 đến 31/07/2022 (kết thúc nhiệm kỳ): 4 tháng ~**88 triệu**, trung bình **22 triệu/tháng**.
  - **Giai đoạn 2:** từ 01/08/2022 đến 31/03/2023 (bắt đầu nhiệm kỳ mới): 8 tháng ~**640 triệu**, trung bình **80 triệu/tháng**.

- Ngân sách BKS nhiệm kỳ mới tăng so với nhiệm kỳ cũ là do thay đổi cơ cấu nhân sự, cách thức làm việc, tăng cường hoạt động giám sát tài chính kế toán đi vào thực chất, chuyển đổi công việc từ Tiểu ban tài chính thuộc HĐQT qua cho BKS, nên ngân sách BKS nhiệm kỳ mới sẽ thay đổi so với nhiệm kỳ trước đây.
- Tổng chi phí cho BKS năm TC 2022 không vượt quá **728** triệu.

**3. Kế hoạch hoạt động của BKS nhiệm kỳ 5 năm tiếp theo (2022-2027):**

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động.
- Lập báo cáo đánh giá và kế hoạch hoạt động trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt hàng năm và triển khai công việc theo Kế hoạch năm đã được thông qua;
- Tiến hành kiểm soát định kỳ tập trung 4 lần/ năm để thẩm định Báo cáo tài chính quý và cả năm của Công ty.
- Ban kiểm soát sẽ tự chủ động công việc trong giám sát kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo.
- Kiểm kê tài sản và quỹ tiền mặt định kỳ theo quy định, kiểm soát việc sử dụng vốn và tài sản đúng mục đích và hiệu quả.
- Ngoài ra, khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty, hoặc nhận thấy có phát sinh các vấn đề cần kiểm soát mà cổ đông quan tâm, Ban kiểm soát sẽ tổ chức làm việc bất thường theo thời gian phù hợp với nội dung phát sinh cần kiểm soát.
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Tham gia cùng HĐQT đề xuất Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, xem xét thư quản lý của kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi lãnh đạo Công ty.
- Trình báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính, thẩm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Duy trì chế độ họp định kỳ, làm việc và thông tin thường xuyên trong Ban kiểm soát. Phát huy hơn nữa việc phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra những ý kiến đề xuất cho HĐQT/BTGD trong tất cả các mặt hoạt động của Công ty.

**Điều 5.** Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty và giao Ban kiểm soát ban hành

**Điều 6.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm tài chính 2021 như sau:

**a) Phân phối lợi nhuận**

<b>I</b>	<b>Cổ tức</b>	
1	Tổng số cổ phiếu đã phát hành	11.500.000 cổ phần
2	Số cổ phiếu đang lưu hành	11.500.000 cổ phần

3	Tỷ lệ cổ tức chi trả	<b>6.5 %</b> (tương ứng 650 đồng/cổ phần)
4	Tổng số cổ tức chi trả	<b>7.475.000.000</b>
5	Hình thức chi trả cổ tức	Bằng cổ phiếu
6	Thời gian chi trả cổ tức	Dự kiến thực hiện trong quý 2 năm tài chính 2022
<b>II</b>	<b>Phương án phân phối lợi nhuận 2021</b>	
1	Tổng LNST chưa phân phối tại ngày 31/03/2022, bao gồm:	<b>13.538.249.186</b>
1.1	LNST chưa phân phối lũy kế của kỳ trước	<b>1.922.556.084</b>
1.2	LNST chưa phân phối của kỳ kế toán từ ngày 01/04/2021 – 31/03/2022	<b>11.615.693.102</b>
2	Chia cổ tức ở mức 6.5%	<b>7.475.000.000</b>
3	Trích bổ sung quỹ PTKHCN	<b>0</b>
4	LNST chưa phân phối còn lại	<b>6.063.249.186</b>

**b) Báo cáo tình hình biến động Quỹ Đầu tư Phát triển**

Quỹ Đầu tư Phát triển tại ngày 01/04/2021:	<b>840.139.770 đồng</b>
Sử dụng trong năm tài chính 2021 (chuyên sang quỹ PTKHCN)	840.139.770 đồng
Quỹ Đầu tư Phát triển còn lại tại ngày 01/04/2022	<b>0 đồng</b>

**c) Báo cáo tình hình Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ (PTKHCN)**

Quỹ Phát triển Khoa học Công nghệ tại ngày 01/04/2021	<b>2.816.898.475 đồng</b>
Bổ sung quỹ PTKHCN từ quỹ Đầu tư phát triển	<b>840.139.770 đồng</b>
Bổ sung quỹ PTKHCN từ LNST chưa phân phối	<b>1.659.860.230 đồng</b>
Sử dụng trong năm tài chính 2021	<b>2.039.756.289 đồng</b>
Quỹ Phát triển Khoa học Công nghệ còn lại	<b>3.277.142.186 đồng</b>

**Điều 7.** Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2022 như sau:

**1. Công ty SBD Mẹ**

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	So với năm 2021
2	Lợi nhuận sau thuế	11.615.693.102	15.000.000.000	3.384.306.898
3	Cổ tức CĐ Công ty Mẹ	6,5%	8%	Tăng 2%

**2. Hợp nhất (SBD Mẹ và các Công ty con)**

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	So với năm 2021
1	Doanh thu hợp nhất	855.361.796.180	1.000.000.000.000	Tăng 16 %
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	7.626.132.662	14.500.000.000	Tăng 190 %

**Điều 8.** Thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – thành viên RSM Quốc tế là công ty kiểm toán độc lập cho Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu năm tài chính 2022. Lĩnh vực kiểm toán bao gồm: Kiểm toán công ty mẹ và Kiểm toán hợp nhất.

- Trong trường hợp việc hợp tác với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – thành viên RSM Quốc tế không thành công, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định việc lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập khác được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCK NN) cho phép kiểm toán cho các công ty đại chúng để thực hiện kiểm toán tài chính năm tài chính 2022 cho Công ty.

**Điều 9.** Thông qua Kế hoạch tăng vốn và các chương trình phát hành cổ phần tăng vốn giai đoạn 2022-2025 như sau:

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh, tăng trưởng cũng như chiến lược chuyển đổi số, đáp ứng các xu hướng công nghệ lớn (megatrends) trên thế giới và Việt Nam; để đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động và đảm bảo các chỉ tiêu tài chính lành mạnh, an toàn và có uy tín với các tổ chức tín dụng, HĐQT dự kiến Công ty cần tăng thêm từ 100 tới 135 tỷ vốn hoạt động trong giai đoạn năm tài chính 2022-2025.

Theo kế hoạch này, Công ty sẽ phát hành cổ phần tăng vốn theo 4 chương trình, giá phát hành đều ở mức không thấp hơn 10.000 VNĐ/cổ phần:

1. Phát hành cổ phần tăng vốn từ Lợi nhuận chưa phân phối giữ lại: Năm 2022-2023: 7,475 tỷ; năm 2023-2024: 8.0 tỷ; năm 2024-2025: 8.0 tỷ; Năm 2025-2026: 10.0 tỷ.
2. Phát hành cổ phần tăng vốn từ cổ đông hiện hữu vào các năm 2022-2023 và 2023-2024

với tỷ lệ 10%; Năm 2022-2023: 11,5 tỷ; năm 2023-2024: ~20 tỷ (dự kiến).

3. Phát hành cổ phiếu ưu đãi (ESOP) cho CBCNV hàng năm, với tỷ lệ dự kiến từ 2% đến không quá 3% vốn điều lệ: Năm 2022-2023: 3.0 tỷ; năm 2023-2024: 4.0 tỷ; năm 2024-2025: 5.0 tỷ; Năm 2025-2026: 5.0 tỷ;
4. Phát hành 5.000.000 (5 triệu) cổ phiếu ưu đãi hoặc cổ phiếu phổ thông cho các cá nhân hoặc tổ chức là đối tác chiến lược trong 2 năm tài chính 2022-2023 hoặc 2023-2024.

Cụ thể các chỉ tiêu doanh số, lợi nhuận và kế hoạch các chương trình phát hành tăng vốn như Bảng tổng hợp dưới đây

**BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH TĂNG VỐN GIAI ĐOẠN 2022-2026:**

STT	CHỈ TIÊU	LOẠI CỔ PHẦN PHÁT HÀNH	2022-2023 (tỷ, làm tròn)	2023-2024 (tỷ, làm tròn)	2024-2025 (tỷ, làm tròn)	2025-2026 (tỷ, làm tròn)	TỔNG VỐN TĂNG 2022-2026 (tỷ, làm tròn)	TỶ LỆ TĂNG VỐN
1	<b>DOANH SỐ KẾ HOẠCH DỰ KIẾN</b>		<b>1.000,0</b>	<b>1.100,0</b>	<b>1.250,0</b>	<b>1.500,0</b>		
2	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ KẾ HOẠCH TỐI THIỂU DỰ KIẾN</b>		<b>9,0</b>	<b>11,0</b>	<b>12,5</b>	<b>15,0</b>		
3	<b>VỐN ĐIỀU LỆ ĐẦU NĂM TÀI CHÍNH</b>		<b>115,0</b>	<b>137,0</b>	<b>199,0</b>	<b>232,0</b>		
4	<b>TĂNG VỐN TRONG NĂM TÀI CHÍNH SAU KHI PHÁT HÀNH CP</b>		<b>22</b>	<b>62</b>	<b>33</b>	<b>15,0</b>	<b>132,0</b>	<b>100%</b>
4.1	<i>PHÁT HÀNH CP TỪ LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI</i>	<i>PHỔ THÔNG</i>	<i>7,5</i>	<i>8,0</i>	<i>8,0</i>	<i>10,0</i>	<i>33,5</i>	<i>25,4%</i>
4.2	<i>PHÁT HÀNH CP CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU VỚI TỶ LỆ 10%</i>	<i>PHỔ THÔNG</i>	<i>11,5</i>		<i>20,0</i>		<i>31,5</i>	<i>23,9%</i>
4.3	<i>PHÁT HÀNH CP ESOP CHO NLĐ TRONG GROUP</i>	<i>ƯU ĐÃI/PHỔ THÔNG</i>	<i>3,0</i>	<i>4,0</i>	<i>5,0</i>	<i>5,0</i>	<i>17,0</i>	<i>12,9%</i>
	<i>TỶ LỆ PHÁT HÀNH CP ESOP TRÊN SỐ CP ĐANG LƯU HÀNH</i>		<i>2,61%</i>	<i>2,92%</i>	<i>2,51%</i>	<i>2,16%</i>		
4.4	<i>PHÁT HÀNH CP CHO CÁ NHÂN NGOÀI CTY VÀ/HOẶC ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC</i>	<i>ƯU ĐÃI HOẶC PHỔ THÔNG</i>	<i>50,0</i>				<i>50,0</i>	<i>37,9%</i>
5	<b>VỐN ĐIỀU LỆ CUỐI NĂM</b>		<b>137,0</b>	<b>199,0</b>	<b>232,0</b>	<b>247,0</b>	<b>247,0</b>	

**Điều 10.** Thông qua Kế hoạch tăng vốn cụ thể trong năm 2022-2023 như sau:

**10.1** Phát hành cổ phần tăng vốn từ Lợi nhuận chưa phân phối giữ lại: Năm 2022-2023: 7,475 tỷ; năm 2023-2024, dựa trên mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, HĐQT công ty sẽ trình ĐHCĐ cụ thể tại Đại hội thường niên năm 2023; dự kiến mức phát hành: 8,0 tỷ;

**10.2** Phát hành tăng vốn cho CĐ hiện hữu trong năm năm 2022-2023 với tỷ lệ 10%, giá phát hành không thấp hơn 10.000 VNĐ/cổ phần, số lượng CP phát hành: 1.150.000, tổng giá trị dự kiến thu về: 11,5 tỷ.

**10.3** Phát hành cổ phiếu ưu đãi hoặc cổ phiếu phổ thông cho CBCNV hàng năm, với dự kiến: Năm 2022-2023: 3.0 tỷ, chiếm tỷ lệ 2,61% vốn điều lệ hiện tại; năm 2023-2024: 4,0 tỷ, chiếm không quá 2,92% vốn điều lệ dự kiến;

**10.4** Phát hành 5.000.000 (5 triệu) cổ phiếu ưu đãi hoặc cổ phiếu phổ thông cho các cá nhân hoặc tổ chức là cổ đông hoặc đối tác chiến lược trong 2 năm tài chính 2022-2023 hoặc 2023-2024.

- *Ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết các chương trình phát hành 10.1; 10.2; 10.3; 10.4 và giao HĐQT thực hiện ngay sau khi được các cơ quan chức năng, UBCK Nhà nước phê duyệt.*

- *Ủy quyền cho HĐQT quyết định sửa đổi Điều lệ ở các điều khoản quy định tăng vốn sau khi phát hành thành công. Cụ thể là Phụ lục của Điều lệ.*

- Chi tiết 4 chương trình phát hành như sau:

### **10.1 Chương trình phát hành cổ phần thưởng cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận chưa phân phối:**

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 11.500.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ phát hành: 6.5%. Cổ đông sở hữu 1000 cổ phần được thưởng 65 cổ phần. Số cổ phần lẻ không được tính.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 747.500 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo dự kiến không vượt quá: 7.475.000.000 VNĐ
- Mục đích phát hành: Bổ sung vốn hoạt động cho Công ty
- Đối tượng phát hành: Cổ đông của Công ty chốt tại thời điểm công bố.
- Thời gian thực hiện: ngay sau khi được UBCK NN phê duyệt
- Phương án triển khai chi tiết: Ủy quyền cho HĐQT quyết định/hoàn thiện các nội dung liên quan đến việc phát hành. Giao HĐQT triển khai chi tiết việc xin phép, thực hiện cụ thể sau



niêm yết, thay đổi Phụ lục 1 ghi nhận vốn của Điều lệ, đăng ký việc tăng vốn với các cơ quan nhà nước.

### **10.2 Chương trình phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu:**

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 11.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành, không vượt quá: 1.150.000 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo dự kiến, không vượt quá: 11.500.000.000 VNĐ
- Mục đích phát hành: Bổ sung vốn hoạt động cho Công ty
- Đối tượng phát hành: Cổ đông của Công ty chốt tại thời điểm công bố.
- Tỷ lệ phát hành: 10%. Cổ đông sở hữu 10 cổ phần được nhận 1 quyền mua. Số cổ phần lẻ dưới 10 cổ phần được bỏ qua, không tính.
- Thời gian thực hiện: ngay sau khi được UBCK NN phê duyệt
- Phương án triển khai chi tiết: Ủy quyền cho HĐQT quyết định/hoàn thiện các nội dung liên quan đến việc phát hành, bao gồm việc quyết định phân phối số quyền mua lẻ và số quyền mua không thực hiện. Giao HĐQT triển khai chi tiết việc xin phép, thực hiện cụ thể sau niêm yết, thay đổi Phụ lục ghi nhận vốn của Điều lệ, đăng ký việc tăng vốn với các cơ quan nhà nước.

### **10.3 Chương trình phát hành cổ phiếu cho CBCNV (ESOP)**

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu ưu đãi cổ tức hoặc cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 11.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu ESOP dự kiến phát hành: 300.000 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu ESOP phát hành theo dự kiến: 3.000.000.000 tỷ VNĐ
- Mục đích phát hành: Bổ sung vốn hoạt động cho Công ty, tăng tính cạnh tranh và tinh thần gắn kết của CBCNV với Công ty
- Đối tượng chào bán: CBCNV Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu theo danh sách được HĐQT phê duyệt.
- Hạn chế chuyển nhượng: được HĐQT phê duyệt tại thời điểm phát hành, theo quy định của

pháp luật.

- Thời gian thực hiện: ngay sau khi được UBCK NN phê duyệt
- Phương án triển khai chi tiết: Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định/hoàn thiện các nội dung liên quan đến việc phát hành cổ phiếu ưu đãi cho CBCNV theo chương trình ESOP, bao gồm:
  - o Xác định tiêu chí và danh sách CBCNV đủ điều kiện và số lượng cổ phiếu cụ thể cho từng nhân viên;
  - o Sửa đổi, bổ sung phương án phát hành phù hợp với yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và quy định của Pháp luật;
  - o Quyết định mức cổ tức ưu đãi, số lượng và thời hạn hạn chế chuyển nhượng, số lượng và thời hạn chuyển đổi sang cổ phiếu phổ thông, quy định mua lại, và các điều kiện khác liên quan đến cổ tức ưu đãi;
  - o Quyết định các công việc khác liên quan đến việc triển khai phương án phát hành này;
  - o Giao HĐQT triển khai chi tiết việc xin phép, thực hiện cụ thể sau niêm yết, thay đổi Phụ lục ghi nhận vốn của Điều lệ, đăng ký việc tăng vốn với các cơ quan nhà nước.

#### **10.4 Chương trình phát hành cổ phiếu cho cá nhân hoặc/và đối tác chiến lược**

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu ưu đãi cổ tức hoặc Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 11.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành, không vượt quá: 5.000.000 cổ phiếu
- Giá phát hành, không thấp hơn: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo dự kiến, không vượt quá: 50.000.000.000 VNĐ
- Mục đích phát hành: Bổ sung vốn hoạt động cho Công ty
- Đối tượng phát hành: Các cá nhân và đối tác chiến lược quan tâm.
- Thời gian thực hiện: ngay sau khi được UBCK NN phê duyệt
- Phương án triển khai chi tiết: Ủy quyền cho HĐQT quyết định/hoàn thiện các nội dung liên quan đến việc phát hành, bao gồm việc quyết định tiêu chí lựa chọn đối tác và mức cổ tức ưu đãi, hạn chế chuyển nhượng, thời điểm chuyển đổi sang cổ phiếu phổ thông (nếu có), chính sách mua lại,... nếu là cổ phiếu ưu đãi. Giao HĐQT triển khai chi tiết việc xin phép, thực hiện cụ thể sau niêm yết, thay đổi Phụ lục ghi nhận vốn của Điều lệ, đăng ký việc tăng vốn với các cơ quan nhà nước.

**Điều 11.** Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 như sau:

a) Miễn nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 gồm 07 thành viên:

- Ông Nguyễn Đức Quang
- Ông Trần Tuyên Đức
- Ông Trần Anh Tuấn
- Ông Hoàng Hải Thịnh
- Ông Lê Hồng Phong
- Ông Đỗ Văn Hào
- Ông Nguyễn Việt Thắng

b) Miễn nhiệm TV BKS nhiệm kỳ 2017-2022 gồm 03 thành viên:

- Bà Mai Thị Thúy Mai
- Bà Nguyễn Thị Minh Huân
- Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

**Điều 12.** Thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ

2022-2027 như sau:

**a) Hội đồng quản trị:**

- Thống nhất số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 là **07** thành viên.
- Bổ nhiệm các Ông sau đây làm thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2022-2027:
  - Ông ... với số phiếu trúng cử:....., tỷ lệ: ...%
  - Ông ... với số phiếu trúng cử:....., tỷ lệ: ...%
  - Ông ... với số phiếu trúng cử:....., tỷ lệ: ...%
  - Ông ... với số phiếu trúng cử:....., tỷ lệ: ...%
  - Ông ... với số phiếu trúng cử:....., tỷ lệ: ...%
  - Ông ... với số phiếu trúng cử:....., tỷ lệ: ...%
  - Ông ... với số phiếu trúng cử:....., tỷ lệ: ...%

**b) Ban kiểm soát:**

- Thống nhất số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 là **03** thành viên
- Bổ nhiệm các Ông/Bà sau đây làm thành viên BKS công ty nhiệm kỳ 2022-2027:

- Bà ... với số phiếu trúng cử:....., tỷ lệ: ...%
- Ông ... với số phiếu trúng cử:....., tỷ lệ: ...%
- Bà ... với số phiếu trúng cử:....., tỷ lệ: ...%

Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu phê duyệt toàn văn tại cuộc họp. HĐQT căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

**TM BAN THỨ KÝ ĐẠI HỘI**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**LÊ NGUYỄN ANH UYÊN**

**NGUYỄN ĐỨC QUANG**